

SÁCH TẾT

NĂM KỶ-MÃO



HẢI HOA XUÂN

ĐẶNG-THỊ-XUYỀN xuất-bản

160 Indoch. Pièces 783

*Certificat de vente
1000 exemplaires
Hb 12/2/89
vps*

XUÂN CẢM

*Gió xuân phất phời
Hoa xuân tươi cười,
Non xa biếc ngàn mây phủ.
Trên mặt tràng giang nước chảy xuôi,
Cây cỏ tốt tươi,
Cảnh vật tốt tươi ;
Mầu xuân như dục lòng người,
Trăm năm trong một cuộc đời mấy xuân ?
Tấm lòng thồn thức,
Tấc dạ tần ngần.
Xuân đi xuân lại chừng bao nả,
Trong buổi thanh xuân được mấy lần ?
Bối rối muôn phần !
Lo lắng muôn phần !*

D. T. X.



MUA VUI TRONG DỊP ĐẦU XUÂN



1. — Văn-học lãng-mạn với chủ-nghĩa cá-nhân
2. — Và Thi-sĩ họ Lý với ái-tình lãng-mạn

Trăm hoa đua nở chào mừng, đón ngày xuân mới.
Ngày xuân sắp tới là một ngày vui cho hầu
khắp mọi người.

Cái ngày ấy, người ta, ai nấy đều nghỉ ngơi, để
đỡ lo phiền trong một khoảng thời-gian ngắn-
ngủi. Tuy chỉ ngắn ngủi thôi, nhưng năm năm,
tháng tháng, xuân lại, xuân đi và cứ thế theo
với tháng ngày mà có mãi. Vậy nhân dịp xuân
đến, chúng tôi đem hiến các ngài một thú vui
về văn-chương, để giải-trí tinh-thần trong mấy
ngày Tết nhàn rồi.

Muốn biết rõ (Văn-học lãng-mạn với chủ-nghĩa
cá-nhân) thế nào, xin các ngài đọc bài của
Thanh-Hương mà chúng tôi trích đăng dưới
đây sẽ rõ :

Văn-học lãng-mạn với chủ-nghĩa cá-nhân

Nhà văn-hào Pascal đã nói rằng : « Ta là đáng
khinh » (*le moi est haïssable*).

Câu ấy chứng rằng làng văn về thế-kỷ thứ
XVIII không có quan-niệm gì về cá-nhơn chủ-

nghĩa, nói rằng lạnh-lẽo với chủ-nghĩa ấy có lẽ đúng hơn. Này bao nhiêu nỗi khổ lòng, nỗi uất-ức, nỗi tình thất-vọng, hãy rấp đi, có khóc thời khóc trong tâm-can, đừng có thỏ lộ ra thơ-văn. Thế-kỷ thứ XVIII là thế-kỷ người ta chú-trọng về những cuộc tranh-luận về tư-tưởng, về tâm-lý-học, khoa-học, tôn-giáo. Cái không-khí thời ấy không hợp cho những nguồn sâu mạch thấm tràn-lan trên trường văn. Tinh-thần thế-kỷ thứ XVIII là tinh-thần khoa-học, tinh-thần toán-pháp. Nhà hiền-triết trầm-tư mặc-tưởng, biện-luận về những lý-tưởng cao-siêu mà không hề mơ-mộng, bởi vì mơ-mộng là một thứ bệnh của người hèn không đủ nghị-lực để phán-đoán và hành-động (*La rêverie passait pour une maladie, pour incapacité de penser et d'agir*).

Cho nên khi ông Rousseau xuất-bản quyển *Rêveries d'un promeneur solitaire*; đối với làng văn về thời-đại ông Boileau là một sự lạ lẫm, lạ về chữ *rêveries*. Ông Rousseau nói đi chơi đây là ở miền thôn-quê, nơi mà nhà văn-sĩ, nhà quý-phái không để ý tới. Những cuộc « ngao du » của nhà quý-phái và thượng-lưu thời bấy giờ không ra ngoài giới-hạn những con đường trong vườn ở cung-điện Versailles.

Tôi kể một ví-dụ trên đây để tỏ rằng thế-kỷ thứ XVIII không trọng về tình-cảm không biết ngắm vũ-trụ bằng con mắt mỹ-thuật, trừ ra nhà thi-sĩ La Fontaine đã từng ở chỗ núi-non, biết yêu hoa, yêu cỏ, có cái tâm-hồn lãng-mạn. Ai đã đọc bài *Un habitant du Mogol* của ông đã thấy văn-học

chủ-quan phôi-thai rồi. Nói thế không phải nói ông La Fontaine đã xu-hướng hẳn về văn-học lãng-mạn.

Đến đây ta nên nói đến nhà thi-sĩ André Chénier hoàn-toàn lãng-mạn về thế-kỷ thứ XVIII. Nhưng ta nên nhớ rằng hoàn-cảnh đã gây cho thi-sĩ cái tâm-hồn lãng-mạn. Phải, nếu thi-sĩ không bị hạ ngục Saint-Lazare là nơi thi-sĩ đã nếm mùi tân-khổ thì đâu có những câu :

*O jours de mon printemps, jours couronnés de roses,
A votre fuite, en vain, un long regret s'oppose.
Beaux jours, quoique souvent obscurcis de mes pleurs,
Vous, dont j'ai su jouir même au sein des douleurs.
Sur ma tête bientôt vos fleurs seront fanées,
Hélas ! bientôt le flux des rapides années
Vous aura, loin de moi, fait voler sans retour.*

(ÉLÉGIES-6)

Ôi ! những ngày xuân tốt đẹp, những ngày đây
những hoa hồng,
Đi đi, đi đi, mà ta thì ta thương tiếc hoài.
Những ngày tốt đẹp, dù xưa kia ta lấy đôi hàng
chậu giấm phần tươi-tắn,
Dù đến cảnh lao-khổ, ta nhớ đến con biết vui-
sướng.
Ôi mấy nỗi mà trên đầu ta rơi lả-ta những cánh
hoa tàn !
Hỡi ôi ! năm năm vùn-vụt qua như một lớp sóng
dồn.
Càng như thời ngày xuân đi không cho ta gặp
h nữa...

Thật là lời lẽ lâm-li ! Đến khi thi-sĩ bị kêu
án tử-hình còn viết những câu thăm-thiết :

Comme un dernier rayon, comme un dernier zéphyre,

Anime la fin d'un beau jour,

Au pied de l'échafaud, j'essaye encore ma lyre.

(HYMME)

Như một tia sáng cuối cùng, như một làn gió cuối
cùng

Làm cho linh-hoạt buổi hoàng-hôn một ngày tốt-
đẹp.

Ta đây đến giờ tận-số hãy thử dạo cây đờn cầm.

Thi-sĩ André Chénier thật là một tương-phản
đối với làng văn thế-kỷ thứ XVII và XVIII.

Văn học lãng-mạn vốn là văn-học chủ-quan
mà thiên về cá-nhân chủ-nghĩa. Ta khuynh-
hướng về cá-nhân chủ-nghĩa không bởi ý
(*idées*) mà ở những biến-chứng (*phénomènes*)
của giác-quan (*sensabilité*). Những biến-chứng
đó hoặc là tình-cảm (*sentiment*), hoặc là giác-
cảm (*sensation*). Tình yêu, muốn giận, thất-vọng
nỗi cảm hứng hay nỗi buồn là tình cảm. Giác-
cảm là nhờ ở ngoại-cảnh mà có : Kìa như vũ-trụ
bao-la, kìa như núi xanh, nước biếc sở-dĩ có
hình-ảnh trong óc ta là nhờ ở giác-cảm. Trái
tim nhà thi-sĩ khác nào như một cây đờn cầm,
bao nhiêu sợi giây tơ hễ hơi có gió thoảng là
rung động, nhà thi-sĩ lãng-mạn giấu về tình-cảm
thời tả tình thiết-tha, mà giấu về giác-cảm thời
tả vũ-trụ bằng nét vẽ phong-phú. Nhà thi-sĩ

lãng - mẫn thường lấy con mắt từ bi ngó tới những sự cảm-động của người : thi-sĩ với « người » cũng như một, thời bao nhiêu nỗi vui sướng đau khổ của người có khác gì những nỗi vui sướng đau khổ của thi-sĩ, nó cùng ở một nguồn, một nguyên - nhân mà ra cả. Nhà triết-học Hegel đã nói : « Những cái bệnh của tinh-thần cùng những nỗi hồi hộp của trái tim sở dĩ làm tài-liệu cho thơ được cũng vì nó có tính cách chung, vững bền và mãi mãi ». Cho nên trong văn-học chủ quan vẫn có tính cách quần chúng. Khi nhà thi-sĩ trông thấu những nỗi buồn, nỗi muốn của người ta, khi thi-sĩ đứng ngắm vũ-trụ đương hiện ra trước mắt bằng thiên-hình vạn-trạng, thì tự-nhiên bản khoán nghĩ đến thân thể, nghĩ đến số-mệnh người. Ừ mà chúng ta là ai ? Chúng ta đi về đâu trên con đường đời ? Rồi thi-sĩ thấy mình đối với vũ-trụ chỉ là hạt bụi, đời mình so với thời-gian nó đoản quá chừng ! mình có thấm vào đâu ? Ngày tháng vùn-vụt bay đi, « ta » một ngày một già đi, « ta » là gì ? Rồi ngày tháng đi đi như một lớp sóng dồn có ngày ngừng lại, lúc ấy là ta đã từ đã cõi trần. Cái ngày ta chết là hết, là vào cõi hư-vô, hay là chỗ tạm ngừng để bước sang một thế giới khác ? Vậy còn nguyên hơn vì đâu có ta ? nguyên hơn vì đâu có vũ-trụ mà hình ảnh lúc nào cũng phảng-phất trong óc ta ?

Bao nhiêu nỗi bản khoán đó, nhà thi-sĩ có cái tâm hồn lãng-mạn tìm nguyên hơn của nó

trong những nỗi hồi hộp của trái tim mình, trong những cảnh vật của vũ trụ. Trước những cảnh-tượng hùng vĩ, thì nỗi tình nhà thi-sĩ man mác, xúc-cảm rồi tư-tưởng, lấy biểu-tượng (*symbole*) mà tả về những điện cao siêu, nói về những cái « không biết » (*l'inconnaissable*).

Cá-nhơn chủ nghĩa bành-trướng về thế-kỷ thứ XIX một cách không lường; nó đã tạo nên một hạng người lúc nào cũng bâng khuâng vô vãn.

Những lẽ-luật chặt nghiêm về thế-kỷ thứ XVIII làm cho nó không thể phát-triển đặng. Thế-kỷ thứ XVIII lấy thế-kỷ cổ-diễn thứ XVII và cổ-nhân Hy-lạp, La-mã làm khuôn mẫu. Văn học lãng-mạn thời quay về đời Trung-cô (*le moyen âge*) và thiên về lối văn ngoại bang (Anh và Đức).

Như trên ta đã nói văn học lãng-mạn không thể phát xiển được vào thời đại vua Louis XIV cái đó không phải không có cơ.

Bồn-tính người dân Pháp đời bấy giờ đơn giản lắm. Óc người dân là óc thích toán-pháp biện luận, đạo-đức, hùng biện hơn là âm-nhạc và thơ. Vả lại dưới thời đại quân-chủ, dân chỉ biết có vua, chỉ có vua là đáng kể, cho nên cái « bản ngã » phải tiêu ma. Trong triều-đình, trong những khách-thỉnh hiện nên một hạng người, hạng « chính-nhân » (*l'honnête homme*). Hạng « chính nhân » bao giờ trong sự ăn nói cũng dè dặt, lễ-phép, không hề nói đến mình bao giờ; hạng chính-nhân phải tự chủ mình,

bao nhiêu nỗi vui buồn chỉ một mình mình biết một mình mình hay. Dem những nỗi đau-thương những nỗi tình trắc trở ra mà kể lẽ ở giữa sa-lông là một điều «chướng» lắm. nên người ta phải giấu trái tim đi.

Đến như đạo Gia-tô và đạo Jansénisme cũng không ưa gì chủ nghĩa lãng-mạn. Nhắc lại câu của Pascal tiên-sinh (*Le moi est haïssable*): phải giết chết cái văn học chủ quan, nó làm cho người ta mất tinh thần phấn đấu trong những cuộc tranh-biện kịch liệt về triết-lý và xã-hội. Hai bậc tiền cho thế-kỷ thứ XVIII, nhà sinh-vật-học Buffon và nhà hiền-triết Montesquieu có ác-cảm với thơ vô cùng.

THANH-HƯƠNG

(P. N. T. Đ.)

Thi-sĩ họ Lý với ái-tình lãng - mạn

ONG Lý-thái-Bạch, nhà thi-bá nước Tàu, một hôm chơi thuyền, uống rượu trông trăng. Khi chén đã ngà-ngà, ông nhìn xuống mặt nước trong veo, thấy bóng chị Hằng như e-lệ, như rụt-rè, mà lại muốn «đùa» với nhà thi-sĩ.

Cao-hứng, Lý tiên-sinh quên rằng mình hiện ở trên mặt nước mênh-mông, mà cái bóng ả Hằng chỉ là phản-chiếu của vùng trăng bạc trên không, ngày tháng vẫn mím cười trên ghẹo khách đa tình...

Lúc đã say, nhà thi-sĩ nhẩy tùm xuống nước đề... đề đi với chị Hằng hay không .. ta chỉ biết từ đấy vắng tiếng thi-sĩ họ Lý mà hậu thế thiệt mất một ít bài thơ hay đề lại.

Tôi muốn đem câu chuyện nhà thi-sĩ Lý-thái-Bạch ví với cuộc ái-tình lãng-mạn đang thịnh hành trong buổi này. Chị Hằng tức là một cảnh bông-lai tưng trí-tưởng của các nhà văn-sĩ, mà rượu là biểu hiệu cho ái-tình lãng mạn.

Nam nữ thanh niên tức là thi sĩ họ Lý. Họ cũng như thi sĩ, đi tìm một cuộc thể thần tiên ở đâu đâu mà, nếu họ chẳng dám đầu xuống sông chết như họ Lý, sau khi « men » ái tình đã nhạt, họ chỉ thấy vùng thái dương le lói, gắt gao, còn chị Hằng yếu điệu dịu dàng kia, biết tìm đâu cho thấy ?...

Ái tình ! nó là một sức mạnh vô cùng, nó là cái dây ràng buộc cả một cuộc đời ta với nhân quần, xã hội. Ái tình ! nó có quan hệ to tát lắm thay !

Nhưng nếu ta biết thu hẹp nó lại, ta chỉ dùng nó trong phạm vi nam nữ thường tình, thì nó chỉ như một thứ rượu nồng : nhấp vào ta thấy nó say sưa choáng váng làm cho ta mê hoảng...

Đến khi hơi « men » đã nhạt, ta chỉ còn thấy chung quanh ta những sự giả dối dè hèn, mà lòng ta phải hối hận về cái chỗ « ích-kỷ, ám muội » của ta đã làm.

Ái tình lãng mạn, tôi ví nó cũng như câu chuyện về thi sĩ họ Lý, vì tôi muốn rằng ai

đã nhấp phải cái « men » ấy thì nên hy sinh đi; như thế họ mới hưởng được hoàn toàn hạnh phúc.

Nói chuyện về ái tình lãng mạn, tôi còn có cái quan niệm về lối viết tiểu thuyết tình của những nhà văn ta. Tôi muốn các ông phô bày một thứ ái tình rộng rãi hơn — sao cho người ta sẽ vì ái tình mà hy sinh cho nghĩa vụ, cho nhân loại. Hay là ít nữa cuộc ái tình ấy, tôi muốn nó như câu nói của Tolstoi :

« Cái thủ đoạn chân ái-tình là làm cho kẻ sống được vui, kẻ truồng chân được có áo mặc, kẻ đau yếu được đỡ đỡ. »

ĐẶNG THỊ XUYẾN

KỊCH NGẮN

TIẾNG SÚNG ĐÊM BA MƯƠI TẾT

HỒI THỨ NHẤT

Trong một nhà Lưu xá tân thời, bàn ăn ghế ngồi đánh vệt-ni tằm-bóng bóng nháng, có hoa tươi tốt, tường vẽ trông rất đẹp, một cái kèn hát đang quay.

SEN I

Cô Mai và anh Hiền

CÔ MAI (nấp ngoài rồi vào bịt mắt anh Hiền đang tập nhảy) khúc khích cười.

ANH HIỀN. — Ai thế?... để cho người ta tập.

CÔ MAI. — Người đây, đàn hay nhỉ mà nhảy sinh nhỉ?

ANH HIỀN. — Chết tưởng là ai, chị Mai đấy à.

CÔ MAI. — Vâng em đây, anh đang tập mà mà em bỡn thế, thực không phải anh tha lỗi cho em nhớ!

ANH HIỀN. — Sao chị nặng lời vậy, có gì mà phải tha với thứ. Tôi muốn chị lại bịt mắt để tôi bắt dê như lúc thì còn gì sướng bằng.

CÔ MAI. — Nào anh lại bài (*van-sơ*) rồi nhảy cho em xem, em cũng muốn tập vì cứ như mắt em coi mấy cuộc nhảy đầm ở nhà bà án Huế thì vui lắm tiếng đàn du dương, điệu nhảy mềm-mại, tưởng đẹp hơn thiên tiên đang múa.

ANH HIỀN. — Thật chị có con mắt mỹ-thuật, ít người xán kịp (*rồi anh Hiền nhảy bài van-sơ để cho Mai cũng tập*).

SEN II

Cô Mai, anh Hiền, cô giáo Biều, ông Đốc Vân, bà đốc Vân, cả Lư.

CÔ GIÁO BIỀU. — Họ *van-sơ* với nhau.

BÀ ĐỐC VÂN. — Hai anh chị đã nhảy giỏi rồi đấy. Chúng tôi góp cuộc với nào.

CÔ MAI và ANH HIỀN. — (*Tủm tủm cười, cúi đầu chào mọi người*) mọi người theo dịp

đàn mà trở tài. Ông đốc vân với bà đốc Vân, cô Giáo-Biêu với cả Lư, Cô Mai với anh Hiền.

SEN III

Bà Hàn Hai, thằng Xe, anh Hiền, Cô Mai

BÀ HÀN HAI NÓI. — (*Ngồi một mình*) nghĩ mà chán, nhan sắc thế này mà giới kia không mắt nở gán mình vào ông lão già thực hoài thân ngọc cho ngâu vầy, ông ấy già ông ấy chết, rồi mình bơ vơ biết nương tựa vào ai ? Nghĩ mà lo cho cái tương-lai mình, nhiều lần đã ngỏ ý cùng cậu Hiền mà lần nào cũng bị hắt bủi và bị nhiech móc là tẻ bạc. Tẻ với bạc gì ? Thôi chỉ tại con quỷ Mai nó thu hết hồn lẫn vía rồi. Được, ta không ăn phải đập đồ mới cam tâm.

ÔNG HÀN. — Đồ cái gì thế bà.

BÀ HÀN HAI. — Đồ... ông còn chưa biết à... Đồ nhà Lư xá chứ gì, cậu Hiền đã giả tiền ông chưa ?

ÔNG HÀN. — À, à... tháng trước cậu ấy hẹn đến đầu tháng này, mà nay vẫn chưa thấy giả. Tính tất cả còn thiếu năm tháng cơm.

BÀ HÀN HAI. — Thế ông bây giờ nghĩ sao ?

ÔNG HÀN. — Thôi để đầu tháng sau cậu ấy trả tất cả chứ gì.

BÀ HÀN HAI. — Ông hẹn tháng sau, đã mấy tháng sau rồi. Mai ông xuống bếp mà thổi cơm. gái này không hơi đâu mà hầu -- Xe đâu ?

XE. — Dạ.

BÀ HẦU HAI. — Vào gọi cậu Hiền ra đây, mau lên.

XE. — Vâng ạ.

ANH HIỀN. (ra) thưa bà đòi tôi có việc gì ạ.

BÀ HÀN HAI. — Số tiền của cậu thì thế nào.

ANH HIỀN. Xin ông bà thư cho đến đầu tháng sau, anh Ký tôi gửi mạng đa về, tôi xin đưa hầu ông bà tất cả,

BÀ HÀN HAI. — Chả có kỳ hẹn nào nữa. Cậu thất tín nhiều lần rồi. Thôi, tôi chịu cậu đi tìm nơi khác mà trọ.

CÔ MAI. — (ở trong nhà chạy ra) Xin thầy với dì rộng cho anh ấy đến đầu tháng sau.

BÀ HÀN HAI. — Mày thương cậu ấy lắm à ! Thì ra ngoài phố thuê nhà cho cậu ấy ở ? Thổi cơm cho cậu ấy ăn, mày muốn lưu cậu ấy lại để làm gì ? Để ôm nhau mà nhảy à ? — Xe đâu.

XE. — Dạ.

BÀ HÀN HAI. — Bao nhiêu quần áo của cậu Hiền mày giữ lại cho tao, còn sách vở mày mang giả cậu ấy. Này sách, này vở (*Bà Hàn Hai vút từ tung rồi vào trong nhà*)

XE. — (*Vừa nhặt vừa nói* : rõ dạn cá chém thớt. chỉ khổ cái thằng tôi phải nhặt thế này, rõ thị phú khinh bần. Thôi cậu nhận lấy sách, tôi với cậu không bao giờ dám thế, xin lỗi cậu, (*đẩy anh Hiền ra khỏi cửa*)

ANH HIỀN. — Chào chị Mai ?

CÔ MAI. — Anh Hiền...

HỒI THỨ HAI

Cảnh một cái buồng tiếp khách của Bà Hàn Hai. Dừa là bộ sà lông mò dec. Treng một xó có một cái đi văng chạy dài. Tường quét vôi hung hung đỏ. Trông rất lịch sự.

SEN I

Thằng bán báo, bà Hàn Hai, Tư Bơm
Bà Hàn Hàn Hai nằm trên đi văng hát bài
« Em yêu anh » theo điệu tây.

THẰNG BÁN BÁO. — (*gõ cửa vào đưa thư*)
Bầm bà có cái thư.

BÀ HÀN HAI. — *Đọc thư xong, rồi nói với*
thằng bán báo) — Mày ra mời ông ấy
vào đây, (*Thằng bán báo xin xu*).

BÀ HÀN HAI. — (*Nói một mình*) anh Tư Bơm xa cách đã ba bốn năm nay, mà còn nhớ, còn tìm đến mình, thật là một người đáng yêu đáng quý, đời nay ít có.

TƯ BƠM. — (*gõ cửa vào*) Sao chị Du sao mà sống lâu thế ?

BÀ HÀN HAI. — Rõ phải gió còn anh thì sao... Béo như con trâu lặn.

TƯ BƠM. — Nay thế có ai ở nhà không chị ?

BÀ HÀN HAI. — Nhà tôi vô Huế còn trẻ đi chơi vắng.

TƯ BƠM. — Trông chị bây giờ trẻ hơn xưa nhiều, còn tôi thì già đi vì phong trần lắm trong có mấy năm mà quay hai ba nghề. Lúc mới làm chủ ô-tô rồi thầu khoán, giờ lại xoay mở nhà máy cưa.

SEN. — Cộc cộc (*Con Sen nhà bà Phán gõ cửa vào*).

TƯ BƠM. — Ối chết làm thế nào bây giờ ? (*rồi chui ngay xuống gầm bàn*).

BÀ HÀN HAI. — (*Ra mở cửa rồi vào*).

TƯ BƠM. Ai thế chị

BÀ HÀN HAI. — Con Sen nhà bà phán Thiện lại mời đi đánh tổ-tôm.

TƯ BƠM. — Rõ con ranh ấy làm người ta mất cả hồn lẫn vía.

BÀ HÀN HAI. — (*Giắt tay Tư Bơm ở trong gầm bàn ra* — Có thế mà đã sợ. Ra đây

em hỏi : Chả biết anh còn nhớ đến nhời gần bó xưa không ?

TU BƠM. Nếu không nhớ sao lại chui xuống gậm bàn.

BÀ HÀN HAI — Anh nên nghe em. Ông lão này con giai không có được một gái đấy anh liệu làm thế nào lấy được nó thì chúng ta gần nhau, sau này gia sản của lão về tay ta cả,

TU BƠM. Ngồi nghĩ hồi lâu.

BÀ HÀN HAI. — Không phải nghĩ nữa em đã có kế rồi. *(Bóng người in trên cửa kính Tư-Bơm hoảng sợ vội chuồn ra cửa sau...)*

SEN II

(Vú già và bà hàn hai ở nhà trong).

CÔ MAI. — Vú già ơi !

VÚ GIÀ. Cái gì hở cô.

CÔ MAI. — Từ khi anh Hiền thôi không ở nhà ta đến giờ vú già có gặp lần nào không ?

VÚ GIÀ. — Thừa cô con không gặp nhưng nghe đâu, người ta nói : Độ này cậu ấy ở trong dạ-lữ-viện thì phải.

CÔ MAI. — Thực đáng thương thay cho cậu ấy. Bây giờ chắc phải bỏ học rồi.

VÚ GIÀ. — Cũng có lẽ cô ạ ! thật bà hai ác quá cậu ấy con cụ nghề, nhà mới xa xút, học thức rất giỏi đuổi như thể nhục nhã cậu ấy quá. Phải không cô. ?

CÔ MAI. — Nếu bà biết thế cho còn nói gì nữa.

VÚ GIA -- Cô ạ, mấy tháng nay tinh bà khó quá đến ông cũng không chịu được, phải to tiếng luôn. À hay vì một người lạ mặt không biết là quen thế nào, thường lại đây luôn, bàn việc gì kín với bà, mỗi lần đến, lâu hơn một tiếng đồng hồ, rồi lúc về lại hỏi dò la đến cô nữa.

CÔ MAI. — Hỏi thế nào ?

VÚ GIA. — Hỏi về... (*Bà Hàn Hai ở nhà trong gọi*). Vú già đâu rồi ? Chết dấp ở đâu thế ?

VÚ GIA — Dạ.

CÔ MAI. — Đứng một mình nét mặt âu sầu lấy bức ảnh anh Hiên ra xem. Anh Hiên ơi ! Hình anh còn đây mà anh lưu lạc ở đâu, không biết anh có giữ được nhời thề năm xưa. Còn tôi đây, dù sông cạn đá mòn, tôi cũng một lòng chờ đợi.

HỒI THỨ BA

Trong một gian nhà Dạ-lữ-viện, vào hồi bảy giờ tối. — Bốn dãy giường chạy thẳng, người nằm trên giường trông như sác chết. Ba Lập Lơ thì trùm vải xanh, cùng đồng đảng ngồi ở đan dĩa, mấy đĩa. bàn chuyện làm tiền.

SEN I

*Ba Lập Lơ cùng ba đồ đảng Ty con,
Mẹ Mốc Năm Be.*

BA LẬP LƠ. (hỏi) Năm-be mày kỳ này có sộp không.

NĂM BE. Kỳ này vận sì dầu quá suýt nữa được vào nhà đá.

BA LẬP LƠ. — Đồ con chó cút đi. Mẹ - mốc. Hôm nay tôi cắt được một bộ khuy vàng. Đồ đảng của Ba Lập Lơ đưa cho Mẹ Mốc hai đồng).

BA LẬP LƠ. Con Ty con thì đầu (Ty con bung mặt tay bịt băng). Ty con thừa ông không ạ, sáng hôm nay ra ngõ gặp gái. Vừa mới dặt được một món tiền trinh của con mẹ đổi bạc, thì bị ngay thằng Cò-mồi nó lóm được. Rồi cứ giầy sắn đá nó tương vào mình mấy chân tay mặt mũi. Tôi phải vào nhà thương xin thuốc.

BA LẬP LƠ. --- Thôi mai cho mày nghỉ, còn thằng Năm-be đồn kia thì phải phạt, mai phải lấy sáu phở Ca-rô gần sở mật thám cho tao. Nghe chưa ?

SEN II

BA LẬP LƠ. --- (nói một mình) Từ khi ta bị đuổi ở nhà ông Hàn ra đến giờ, thôi không học nữa, hết làm chỗ này đến chỗ nọ,

nay đây mai đó cái thân bầy thước tha hồ tắm gội trong các bể hoạn mệnh-mông. Xong nào ai đã làm nhứt được cái trí tang bồng của ta. Giầu nào để được ta. Sang nào mà khinh được ta. Nay ta cũng có quyền cũng có kẻ phục, ta còn sống ở trong cái xã-hội này thì ta quyết chí giữ cái nghề (làm tướng này) nhưng đời ta hơi buồn vì thiếu người tri-kỷ. chả biết cô Mai yêu quý của của ta còn giữ lời thề, còn thương đến cái thằng ngoài xã-hội này nữa không?

SEN III

Ba lập Lơ và Tư Bơm

TƯ BƠM. -- Bác là Ba lập Lơ có phải không?

BA LẬP LƠ. -- Uầy-sừ, có việc gì thế?

TƯ BƠM -- Tôi có tí việc cần phải nói nhỏ với bác.

BA LẬP LƠ. -- Cứ đưa moa hai trăm lá xong.

TƯ BƠM. -- Được, xin đúng hẹn cho. (*Tư Bơm chào rồi ra*).

BA LẬP LƠ. --- (*Nói một mình*) Ra cái con Hàn Hai nhân tâm nan trá, trước nó gạt mình không được mới trục mình đi. Bây giờ lại xui Tư-bơm giết chồng. Dịp này ta quyết trả thù.

SEN IV

Cảnh nhà ông Hàn trong nhà. Trong nhà hương bay ngào ngạt trầm cháy thơm ngát, câu đối treo la liệt. Chung quang nhà là vườn hoa rào dậu sắt.

SEN V

*Tư Bơm, Ba-lập-Lơ, Ông Hàn,
Bà Hàn Hai, Cô Mai.*

(Đồng-hồ đánh mười hai giờ. Pháo nổ liên thanh. Bà Hàn Hai nhìn lên tường giạt mình).
Bảo Cô Mai. Giao thừa rồi, con vào nhà trong mở tủ, lấy cho dì chấp hột vàng để dì sâu thành chuỗi. Mai dì con ta đeo. Bảo Ông Hàn -- ở đây khói quá, phải mở cửa sổ cho nó thoáng khí một chút.

(Rồi Bà Hàn Hai ra mở cửa). Vừa mới quay xong cái kê môn thì ở ngoài ai đã dật phăng cửa ra. Rồi Tư Bơm nhảy vào, Ba-lập-Lơ cũng nhảy theo, rút ngay hai khẩu súng sáu, chĩa vào Tư Bơm và Bà Hàn Hai mà bắn.

Đùng, đùng !...

Tư Bơm và Bà Hàn Hai ngã gục xuống.

(Thế rồi, ngày hôm sau, mồng một tết, người ta đã bàn tán, rầm rĩ về cái tin : Tiếng súng hôm ba mươi tết).

VĂN-ĐƯỜNG

HẾT NĂM

PHỎNG VẤN QUAN TRƯỞNG

Năm hết, tết đến nơi rồi. Mọi người đương sắm tết và lo chạy tết. Riêng tôi, tôi vẫn thản nhiên như không vì, không bận đến chuyện bánh trưng thịt mỡ. Dữa lúc này, bà chị tôi lại nảy ra cái ý kiến, xuất bản sách, để làm một nóm quà năm mới cho những bạn đọc sách tết. Và cử tôi vào cái việc « Phỏng vấn quan trường trong dịp cuối năm » đối với tôi, thì phỏng vấn quan trường nào phải là dễ, vì các ông quan, về dịp cuối năm cũng bận rộn, tíu tít, còn nhiều việc khác nữa..... Thời giờ đâu mà tiếp chuyện tôi kia chứ ? Nhưng dầu sao tôi cũng phải tìm cách và để làm cho được việc.

Vậy bắt đầu từ ngày hôm nay, tôi đi ô tô về mạn phủ Tiên Hưng, để phỏng vấn một ông quan đã có công hô hào về cuộc chấn hưng Phật giáo ở cái tỉnh mà tôi đã chôn đau cắt rốn. Một người hãy còn trẻ tuổi, lại thích cái cảnh già cỗi như như thế, kể cũng lạ, lạ nhất là một ông quan, mà còn để thì giờ nghiên cứu về Phật học.

— Thưa ngài, có phải ngài là quan phủ có tiếng là tín đồ của đức Thích-già Mẫu-ni không ạ ?..

— Thưa ông, việc đó tưởng tôi không cần giới thiệu với ông làm gì. Vì tôi cho Phật-Học cũng là một khoa học cần cho tôi nghiên-cứu kỹ lưỡng cũng như các khoa học khác vậy.

— Vậy chắc ngài về việc quan, đối với dân cũng có ảnh hưởng vì đạo Phật mà từ bi, từ tại chứ không, không ?

— Cái đó thì tôi chưa dám chắc !

— Ngài lại tự nhún chứ gì ?

— Thôi xin lỗi ông, hiện bây giờ, tôi còn đương bận việc quan, lại tư tết đến nơi rồi. Việc cuối năm dồn lại nhiều lắm.

Từ giã ông phủ Tiên - Hưng, tôi vội vã ra ngoài cổng phủ và quên hẳn việc biên tên



Ông Vũ như Trác, một tín đồ của nhà Phật. Hiện làm tri phủ ở Tiên Hưng.

ông phủ, ấy mới ngỡ ngàng chứ ? Nhưng sau, người ta mách cho tôi biết tên ông là : Vũ như Trác. Từ khi xuấtchính ralàm quan mới nhậm chức ở hai nơi (Thụy - Anh và Tiên Hưng) lâu nhất là ở Thụy-Anh. Ông Trác lại có tính sinh bắt cướp và bắt cò bạc, nên đã

có lần ngã ngựa gãy mất một răng. Chẳngnhững thế năm 1937, ông đã xin phép đắp đê ngựa hàm để chống nạn nước mặn cho dân. Bây giờ đây,

ông mới về Tiên hưng đã không quên đào co sông từ trước phủ lý ăn thông ra con sông Trà Lý để tiện việc thuyền bè qua lại thì sự buôn bán ở phủ đó mới thịnh vượng được. Nếu đúng như lời người ta đồn thì ông phủ Trác quả đã làm được nhiều việc có lợi cho dân. Nhưng sao, còn có người nói nhỏ với tôi là ông phủ Trác có tính gàn gàn nữa, mới hoài nghi chớ !

Gàn hay không, câu đó không quan hệ lắm. nhưng người ta chỉ mong ông cứ chịu khó khai khóa và kiếm cách làm lợi cho dân, đều đều như thế mãi cũng tốt lắm rồi. Ai cũng mong cầu có thể thôi,

* *

Ở phủ Tiên Hưng, tôi sách cặp đi luôn huyện Hưng Nhân. Ở huyện này, người ta nói rất tiến về thể thao. Vậy chắc là ông huyện sở tại đây, ham mộ thể thao lắm thì phải.

Xe đỗ ở cổng huyện, tôi đưa danh thiếp cho lính mang vào, ông huyện đã nhũn nhận mời tôi vào nói chuyện, không phải chờ đợi mất thì giờ.

Vào tới bàn giấy ông huyện, khiến tôi phải ngạc nhiên vì ông huyện mặc ta có vẻ nho nhã lắm. Trông ông, không có vẻ gì là vẻ thể thao cả. Uống nước xong, tôi làm việc luôn, nghĩa là tôi phải phỏng vấn ngay.

— Thưa ngài, nghe nói ở huyện này được ngài săn sóc về thể dục cũng như trí dục. Vậy nên ở Hưng nhân đã có tiếng là sinh thể thao...

không để tôi hỏi hết câu, ông huyện Hưng nhân đã vội trả lời :

— Vâng cái đó cũng có. Về thể thao tôi rất thích và tôi muốn cho dân ở huyện tôi, ngoài trẻ em, học trò ra, tôi còn muốn cho nhân dân cũng hiểu sự ích lợi về thể dục cũng cần như cơm bữa nữa.

— Thảo nào, chúng tôi nghe nói từ ngày ngài về huyện Hưng-nhân đã mở mang cho dân ở đây được nhiều việc ích lợi.

— Điều đó tôi không dám nhận, nhưng có một điều tôi chắc ông từ nãy giờ có ý nghi ngờ vì thấy tôi ăn mặc thể này tưởng tôi không có tinh thần thể thao một trăm phần trăm, phải không?

— Vâng, điều ấy, chúng tôi cũng hơi nghi thôi.

Đưa lúc tôi và ông huyện Hưng-Nhân đương nói chuyện thì ở ngoài cổng huyện, tôi thấy kéo vào ngót trăm người đàn ông, quần nâu, áo nâu. tay áo có khoanh vải vàng, quần quần sà cạp vàng, mỗi người cầm một cái dao hay một cái gậy, từ từ vào sân huyện. Thoạt mới trông, tôi đã hơi lo. Nhưng sau mới rõ thì ra hàng tháng ông huyện thường điềm lại những dao gậy của các tuần tráng các làng trong huyện, để đề phòng trộm cướp cho lương dân được yên ổn làm ăn. Các cách tuần phòng, ông huyện thường chỉ bảo sẵn sóc cho tuần tráng biết như thế nhất là về những tháng củ mật, và gần tết thì ông huyện đêm đêm cưỡi ngựa đi xem xét luôn. Giá phủ huyện nào cũng làm theo như vậy thì chính-phủ cũng

không cần phải cấp súng cho các làng như nghị-định của quan Thống sứ vừa ban-hành mới đây, cũng có thể yên ổn không phải lo ngại và xảy ra trộm-cướp nữa.

Thấy ông huyện bận việc điếm tuần tráng, tôi không tiện ngồi lâu, đứng giây xin phép ông ra về. Trước khi ra xe ông huyện cho tôi biết tên là Phạm-gia-Khánh, trước đã tri-huyện ở Tiền-Hải cũng thuộc tỉnh này.

Ra về, tôi còn nhớ cái dọng nói chậm rãi của ông huyện Khánh đã nói chuyện với tôi trong ngót một tiếng đồng hồ về những việc làm thiết thực cho dân quê... Nhất là một câu nói của chú khách ở phố huyện, đã bám xe tôi nói với :

«Ê !... cái nị... không... có biếc... quan tui tốt tốt lắm... à!...



Ông huyện Phạm-gia-Khánh thích vận-dộng về các môn thể-thao, ảnh trên chụp lúc ông đương cưỡi ngựa ở trước huyện Hưng - nhân

Tôi đã định đi huyện Quỳnh Côi để thăm một người bạn lâu ngày chưa được gặp, xem có điều gì thay đổi không ? Vì hoàn-cảnh mà 1 thời-kỳ 2, 3 năm không được gần nhau. Vậy nhân dịp về huyện Quỳnh-côi để làm việc phân sự thì tôi lại có cơ-hội rẽ vào thăm bạn. Sau khi đến thăm bạn, tôi biết tin. ông huyện Phạm-gia-Thái được dân toàn hạt đều ái-mộ, khi thấy nói ông sắp đổi đi nơi khác.

Thế rồi, một buổi sáng về tháng chạp gần tết, tôi đã được chứng kiến một cảnh, kiện nhau kịch-liệt chỉ vì mấy bó mạ, mà cứ nằng nặc kêu quan bẩm lên tòa trên, xét xử. Nhưng hôm ấy, nếu ông huyện không khéo khuyên can thì bọn dân đó mất cả ăn tết, vì còn theo kiện. Không muốn cho người dân, mất tiền vô-ích và lại bận đến nhiều người, ông huyện Quỳnh-côi đã làm cho hai bên hoà thuận thực là ít có. Sau đấy, chúng tôi đưa giấy vào ngõ ý nói chuyện cùng ông về dịp cuối năm. Một cuộc phỏng-vấn về các quan-trường, xem những cách cai-trị của mỗi ông phủ huyện khác nhau thế nào, và ý-kiến mỗi ông ra sao ?...

Vì từ trước đến nay, người ta chỉ than phiền về những chuyện tham quan ô lại, hay chế riều những việc kẻ cũng không quá đáng. Nhưng người ta quên hẳn những việc rất tốt của các ông quan đã tận tâm, tận lực làm cho dân mà không mấy người biết đến.

Ông huyện Quỳnh Côi, tiếp tôi một cách rất niềm nở. Tôi hỏi ông về những việc làm từ

khi mới xuất chinh, ở những nơi nào ông đã làm những việc gì có ảnh-hưởng tốt cho dân.

Ông Phạm gia-Thái, như không muốn phô-trương, chỉ giả nhời tôi một câu rất ngắn.

— Thưa ông. ông hỏi tôi về việc khai hóa cho dân. Các việc đó dù tôi có làm hay không, chắc dân ở đây họ đã rõ. Và rồi ông cũng sẽ biết. Bồn phận người làm quan bây giờ, tôi tưởng chỉ nói với ông là chúng tôi lúc nào cũng chăm lo làm việc bồn phận cũng như ông và mọi người khác vậy.

Thế rồi, ông Phạm-gia-Thái, cũng kết-luận bằng câu vì ngày tết đến nơi, nên cuộc phỏng-vấn của tôi đến đây cũng tạm dừng bút. Tôi đã đoán trước, ngay từ khi ra đi là vì ngày tết sắp đến nơi thì rất khó cho tôi lắm. Trong khi tôi đương thất-vọng về cuộc phỏng-vấn không được hoàn toàn, thì ra khỏi cổng, gặp ngay một ông già đến tết quan và luôn mồm nói :



*Ông Phạm-gia-Thái
ở huyện Quỳnh-Côi*

« Quan tôi rất tốt, nào là ngài đã khơi sông ngòi, trông nom đê điều, giúp đỡ dân, không cho kiện-tụng nhiều, tốn tiền vãn v... » Kể ra một tràng dài khiến tôi lại phân-vân nghĩ ngợi. Ra về. anh xe kéo ở huyện Quỳnh-Côi

còn tán với rằng tôi : quan huyện ở hạt anh ta, rất thương người nữa » !

Ở huyện Quỳnh-Côi về, người ta nói cho tôi biết ở huyện Phụ-Dực có một ông huyện An, nhưng có tin đồn đối với dân sở tại lại bắt (an) mới kỳ chứ ? Thấy một sự lạ như thế, nên ngay ngày hôm sau, tôi học tốc đi tới nơi, xem ông huyện ấy con người ra làm sao mà mà lại có cái tin chẳng lành như vậy. Tới huyện Phụ-Dực, ở huyện này, trước đây đã có tiếng là dân (họ hay đầu bò) lắm. Vì vậy mới rõ ông Nguyễn-văn-An đã mắc tiếng oan,

Thực ra, ông An một viên tri-huyện trẻ như cậu học trò, lúc nào cũng vui vẻ, hoạt-động. Từ ngày về huyện Phụ-Dực, điều trước nhất là ông ta chăm nom sửa sang ngay đến những ngôi đền ở làng Đồng - Bình. Hội Đồng - Bình hai ba năm nay, đường đi lại đã thuận tiện mà hàng năm dân ở đây cũng không còn cái họa kiện nhau về tiền thu được của khách thập phương.

Rồi tiện đường, tôi gặp cụ Đồ-Trần rủ đi chơi tôi đi luôn cùng cụ sang Hai-dương, đến huyện Kim-Thành.

Ông huyện Kim-Thành bây giờ trước đã ở huyện Thư-trì tỉnh tôi, nên quen cụ Đồ-Trần, nhân đây tôi cũng được tiện dịp tiếp chuyện ông.



Ông Nguyễn-
v.-An ở huyện
Phụ-Dực.

Theo lời cụ Đồ-Trần nói: khi ông huyện



Nguyễn-văn-Khuê còn ở
Thư-Trì đã làm được nhiều
việc tốt cho dân ở đấy.
Nhưng khốn nạn, cái nghề
(làm quan) thì thật khổ,
biết bao trách nhiệm nặng
nề lại còn có nhiều người
thù ghét, ganh tị vì việc
làm và vì miếng ăn nữa.

Ông Nguyễn-văn-Khuê
ở huyện Kim - Thành
(Haidương)

Như thế tránh sao khỏi
những điều tai tiếng, không
hay, đồ cả trên đầu.

Lần thứ nhất, tôi được tiếp chuyện ông huyện
Khuê, thấy ông tỏ ra người lịch sự, niềm nở
chào hỏi tôi. Khiến tôi phải ngạc nhiên và vớ
vẩn nghĩ rằng:

Ừ ! ông quan này cũng tốt, không có cái bộ
diệu khinh khỉnh ra dáng (Bang-Bạnh) như
nhiều ông quan khác !

Kẻ cũng đáng khen.

Rồi, mãi ngày 23 tháng chạp là ngày ông
Công lên châu trời, tôi mới ở Hải-dương ra về
Và về tới nhà đúng hồi 12 giờ chưa, bữa lúc
các ngài cưỡi ngựa, cưỡi cá... ra đi, để kịp tàu
với Đức-thượng-đế, về những việc sầy ra trong
một năm ở dưới hạ giới. Thì ngày hôm ấy cũng
là ngày tôi bắt đầu hạ bút viết bài phỏng-vấn
quan trường, để bà chị tôi cho vào sách Tết.

Tháng chạp năm Mậu-dần

ĐU TỬ

Lời nói thêm

Đi phỏng vấn quan trường để viết bài, muốn cho được hoàn toàn kể rất khó đối với một người hầy còn ngờ nghệch như tôi. Lại còn việc lấy cả ảnh đem in vào đây nữa thì càng thêm khó. Vậy trong khi tôi xin ảnh không được, may sao tôi được mấy bạn lành nghề giúp đỡ, tưởng việc đó tôi không quên để lời cảm ơn các bạn.

Và kết luận cuộc phỏng vấn quan trường của tôi, tôi còn được một bạn đến nhắc cho tôi biết tên ông Trần-lưu-Vị, hiện làm chánh án ở tỉnh tôi là người minh mẫn và rất liêm chính. Không biết (ăn lễ biếu của dân.

Nhất là bà chánh án họ Trần ấy lại rất nghiêm khắc về các việc (ăn tiền) của quan ông. Người ta nói bà chánh án đó, có họ với cụ Võ-hiền Hoàng-trọng-Phu thì phải. D. T.

CHUYỆN PHIÊM

HAI ÔNG GIÀ, HAI CÁI THÁI-CỰC

Kể ra tỉnh Thái bình, nhiều người ở các tỉnh khác họ cứ cho là Thái lộ..., nhưng cũng có vô số nhân vật tài hoa và vô số cái kỳ quan ghê gớm nữa ! Nếu đem nêu ra đây thì nhiều, nhiều lắm, không nói hết được. Mà phạm vi quyển sách nhỏ này lại rất hẹp hòi, nên chúng tôi chỉ có thể lựa chọn tìm lấy một vài danh nhân danh tiếng nhất vùng đó... để đem ra phê bình và nói chuyện với các ngài về những hành vi cùng

việc làm của những vị danh nhân ấy, xem nó ra thế nào ?

Cái ông già Đặng đình Điền, ở tỉnh Thái nhiều người đã biết tiếng. Hiện nay ông già ấy, người gầy, mắt đã nhom nhem rồi, dáng điệu vẫn ra vẻ nhà nho một trăm phần trăm. Thế mà góm ghiếc lắm đấy ! Tuy ông già ấy đã gần kề miệng lỗ, nhưng trí não vẫn trẻ măng vì lúc nào ông cũng không quên những việc làm trước đây, đã từng nếm cơm vôi và ăn cá mắm. . . Ở nhà tù ra nhưng là tù chính trị thì còn phải nói ? Dù bây giờ ông đã về vườn nhưng lúc nào cũng còn phảng phất cái mồm bô bô như danh thép, công kích hết mọi người. Và những lúc nhàn rồi, vui thú với con cháu ở làng Ô-Mễ, thỉnh thoảng buồn tình ông còn viết được những bài báo châm chọc chơi...

Ấy cũng vì thế mà ông già họ Đặng, đã nổi tiếng là một chính-trị-gia nhất vùng này.

Gần đây, một hôm ngồi nghĩ như cho đời ông rồi cũng hết, nên ông muốn cho con cháu ra làm chính trị theo vết chân ông, thì quả nhiên thành sự thực. Nhưng con cháu ông già Điền chỉ làm chính trị theo nghĩa là hội viên hay nghị viên (xi-xăng) thôi.

Mới đây cũng có người mách tôi là ông già họ Đặng ấy, thường nuông các con cháu tha hồ đánh bạc. Cái tin này, tôi chưa dám tin vì sợ nó là một tin đồn sai chằng ? Lại vừa rồi, trong đám nghị viên tỉnh Thái còn nhao nhao lên về cái nổi : sao không cùng rủ nhau đi tết quan

Tây bằng gả gạo cho đều, lại chỉ có ông cháu ông già họ Đặng cất lên đi một mình ! Thực là lắm chuyện ! Vậy tin này cũng là một tin nữa. Có hay không xin để các ngài thử đoán và xét xem ?

Đã 73 tuổi rồi, nhưng ông già này không quên nghĩ đến chuyện làm cho tên tuổi mình vang lừng khắp mọi nơi. Đó là ông già họ Lại tức là cụ Hường Lại văn Trung ở làng Niềm hạ. Xuất thân chỉ là một người thường, nhưng tưởng ở



đời xét ra không có nghề gì thường và xấu cả. Thấy thế, ai mà chả ghen ghét !

Cụ hường Lại văn Trung là một người đã giúp nhiều việc từ thiện

Người ta còn nói, trong tám năm ông già này cậy cựa vào viện dân biểu, là người nhiều tuổi nhất, nên được giữ ghế khai mạc và đọc chúc từ. Nhưng có lẽ nghìn năm thiên cổ vẫn còn cái kỷ-niệm khi ông già họ Lại làm thầu khoán, xây cống Dương Liễu, cống Nguyệt lâm năm 1932, đã được quan Thống sứ Bắc kỳ cho đặt cái tên Lại văn Trung ở cống Nguyệt lâm, rồi ông Trung, nghe đâu đã bỏ số tiền lời ấy, cúng vào nhà nước, giúp cho quỹ cứu tế thì phải.

Trái với ông già họ Đặng, ông già Lại-văn-Trung, tuy đã có tuổi nhưng sức vóc to lớn, mắt cũng nhom-nhem. Và lại thích bỏ tiền vào các quỹ cứu-tế. Nếu có việc gì hay một

hội nào, đứng yên tiền vào việc nghĩa thì ông Lại-văn-Trung vui lòng bỏ tiền ra. Và ông lại có tính khéo chiều các hạng người, ông không kiêu ngạo bao giờ. Ở đây, tôi không nói đến những việc trong làng Niềm-Hạ mà nhà họ Lại đã mở mang cho dân ở đấy. Tôi chỉ nói về cách hai ông già đầu đỏ đỏ đã có một phương pháp giáo-dục con cháu rất hoàn toàn. Cấm tiệt sự chơi bời cờ bạc, con cháu nhà họ Lại, chỉ có việc làm ăn giàu có, có tiền thì thường giúp vào các cuộc cứu-tế xã-hội, nên đã được chính-phủ tặng phong phẩm hàm hay khen ngợi.

Từ năm 1923 đến nay, cái danh tiếng ông già họ Lại đã vang lừng khắp ba kỳ là nhờ ở sự ghen-ghét có tính cách cổ-động cho ông, khi ông còn ở viện dân-biểu.

Rồi sau cùng lại được, phần Hoàng, Quang-Lộc và Bắc-Đầu Bội-Tinh. Ba thứ quý giá đó cũng chỉ vì có tiền bỏ ra làm việc thiện, nên mới được. Vậy người đời có cạnh-tranh, có ganh-tị cũng không thể sao có được, cái danh hiệu như cụ Hường Lại-văn-Trung là một từ thiện gia ở vùng tỉnh Thái, ai cũng biết mặt biết tên.

HỒNG - CẨM

CHUYỆN CHIM THA MÔI

*Kính tặng ba anh : Đặng Bằng,
Hồng Cẩm, Tư Quế ở Nam-kỳ.*

Giông giã xuất một ngày. mây đen che khắp bầu trời ảm-đạm, những nỗi kinh hoàng bao phủ

lên trái đất. Mỗi cơn gió thổi lại đổ thêm một trận mưa rào.

Đâu đây, người ta nhao nhao lên rằng: «trời sắp có bão». Vạn vật đều kiếm lấy chỗ che thân, không dám ngo cổ ra ngoài.

Trên gốc bàng cồ thụ, cao trót vót một góc trời, đôi chim khách làm tổ mấy tháng nay. Trong tổ đã có đàn chim con mới nở. Hằng ngày, đôi chim cứ cắt phiên nhau đi tha mồi về để nuôi đàn chim nhỏ loài chim nuôi con thực cũng công phu không kém gì loài người. Nhưng, những mồi ăn gần tổ nay đều cạn cả. Giá loài chim mà biết lo xa thì hẳn đã đành lại phòng những khi gió táp mưa xa. Nay những mồi trữ mấy hôm trước cũng hết. Đàn chim con đói đang nhao nhao kêu gào muốn đòi ăn. Trước lũ con bù nheo bù nhóc đôi chim nhớn thực là túng-túng đi ra kiếm mồi trời sắp bão táp như thế này. Có muốn chết mới bay lìa khỏi tổ. Nhưng đàn con cứ phát ra những tiếng năn-nỉ van-lơn. Đôi chim quay đầu vào nhau có lẽ để bàn cách xử trí. Rồi hai con cùng ngo cổ ra ngoài tổ trời bỗng quang gió bớt mạnh trên không những đám mây chuyển động như những đám sóng cồn xô nhau ngoài biển cả.

Thấy cơ có thể ra ngoài được, con chim dục cất cánh bay đi.

Trước cửa tổ, con chim mái trông theo đến khi cái chấm đen hút lẫn biến vào trong tầng mây mờ-mịt bên trời, nó mới quay đầu vào nhìn lũ con thơ đang há mồm đợi mồi. Nó phải ứa nước rãi

ra mà nhả cho mỗi con một chút để chúng khỏi nản-nĩ.

Trời yên một lúc rồi gió lại nổi lên. Tuy đã thấy cái nguy cơ, nhưng con chim đi kiếm mồi vẫn chưa làm trọn được bòn-phận, vì sau một ngày mưa gió sâu bọ đã biến mất cả.

Sức gió mạnh dữ, nó đã đánh thất vọng mà cùng với những con chim khác cất cánh bay về.

Đàn chim bay ngược, chiều gió đổ xuôi, nên có khi rạt đi một quãng dài rồi mới gượng bay trở lại được. Chúng hết sức chống với tạo-hóa, nhưng không thể nào được, đành tạm trú ở trong những bụi cây to rậm để đợi lúc gió ràn.

Con khách cũng muốn bắt chước chúng, nhưng nó không thể quên được vợ con nó đang mong mồi ở tổ, lúc này chắc gặp nhiều sự nguy nan chứ chẳng chơi. Nó đành liều cất cánh bay nhưng vừa lên đến tầm gió thì nó bị đánh bật đi, xô vào một bụi tre rậm. Cành cây đập mạnh vào thân nó làm gãy mất một cánh. Nó bị quấn vào đấy không thể nào gỡ ra được.

Gió vẫn thổi mạnh, cành cây vẫn xô sát nhau, con chim khốn nạn đành chỉ còn đợi chết.

Trong tổ lúc ấy, con chim mái cố xòe hai cánh ra mà che chỗ cho đàn con. Gió chuyển cây rung, con chim đành chỉ nằm yên mà theo số mệnh...

Gió ràn rồi lững bặt.

Con chim mái đã hoàn hồn. Tuy đàn chim con có nhao lên, nhưng nó không thể quên được con

chim đực đang đi tìm mồi. Nó phẩy ra cửa tổ, quay nhìn về phía con kia bay đi lúc trước.

Nhưng phương trời thăm thẳm chỉ đem lại cho nó sự thất vọng mà thôi.

Đàn chim con kêu dữ hơn, nó quay trở vào, cố gắng nhả cho mỗi con ít nước rãi rồi bay ra, xuống gốc cây cổ bới lấy ít mồi để đem lên mớm cho chúng.

Sau trận bão, trong tổ khách trên cây bàng chỉ còn con chim mái nuôi nấng một đàn con.

Ngày ấy sang ngày khác, nó đành lủi thủi một mình gánh vác cho tròn phận-sự một con chim mẹ.

Đàn chim đã biết cất cánh bay chuyền, rồi biết bay cao, biết tự đi tìm kiếm lấy mồi ăn.

Chúng từ già mẹ mà bay đi từng đôi.

Con chim mẹ nhìn các con bay đi hết rồi cũng bay đi. Nhưng rồi, không rõ nó cất cánh bay đi đâu nữa ?...

.

Trên đây, chỉ là chuyện đôi chim tha mồi. Vậy thử hỏi loài người ai là người chả qua những cảnh huống đó ? Có phải xa nhà, xa cha mẹ, anh em cũng vì miếng ăn mà đã lặn lội, lặn mò tới những nơi rừng thiêng nước độc không ? Xét cho kỹ thì vì miếng ăn nó đã khiến cho hết thầy muôn loài đều phải đảo-diên, điêu đứng. Và cũng tỉ như các anh tôi, trải bao năm sống ở trại cao-su, nay ở Trang Bơ mai ở Cam Tiêm, rồi trong những chuỗi ngày dài ấy, các

anh tôi đã quên lãng hẳn gia-đình, và quê hương xứ sở.

Hôm nay, tôi cũng không quên nhắc lại, lời mẹ nhủ con thơ của bà H. Waltz đem dịch dưới đây, vì đó nó cũng cảm-động và âm-thầm kín-đáo như sự yên lặng của con chim mẹ, để cho đàn chim con tự bay đi kiếm lấy mồi. Câu ấy như sau này: Con ơi, đôi bàn chân xinh xẻo tròn trĩnh của con chưa hề bước xuống đất. Song chẳng bao lâu nó sẽ biết đi, biết chạy, nó sẽ lội xuống bùn mùa xuân ở bờ đường, chồn mồi và xam bắn những bụi về mùa hạ. Nó sẽ dẫn con đi trên hết các con đường trong thế-giới mênh-mông, qua khắp các xứ lạ mà ta chưa hề bước đến. Rồi mắt con sẽ được trông thấy bao nhiêu cái mà ta chưa được trông. Ta lúc ấy chỉ còn là một kỷ-niệm trong tấm lòng hiếu thảo của con. (La vivre à son petit enfant. — Tes beaux pieds ronds n'ont pas encore touché la terre. Ils sauront marcher, ils sauront courir, ils entonneront dans la boue du printemps au bord des routes, ils seront gris et fatigués de la poussière de l'été. Ils te conduiront sur tous les chemins du vaste monde, dans tous les pays où je ne suis pas allée. Tes yeux verront ce que je n'ai pas vu. Je ne serai alors souvenir dans ton cœur fidèle. — Mme H. Waltz).

ĐẶNG-THỊ-XUYẾN

Viết tại Thái-bình mùa đông,
năm Mậu Dần

MINH-ĐỨC

27, phố Đệ nhị — Thái-Bình

Tổng Đại-lý các nhà thuốc
danh tiếng khắp Trung,
Nam, Bắc như :

Saigon. — Ông-Tiên, Võ-
Văn-Vân. Bắc-Ái.

Annam. — Thanh-Phong.

Bắc-kỳ. — Lê-Huy-Phách,
Trác-Vỹ, Thượng-Đức,
Bá-An, Phòng-tích Con
chim, Rượu chồi Hoa-kỳ.

Ai mua buôn hoặc muốn
làm đại-lý các thuốc trên
đây ở các phủ huyện, viết
thư về hiệu MINH-ĐỨC.

XUÂN - HÒA

76, Jules Piquet-Thái-Bình

*Chuyên bán buôn và
bán lẻ các hàng đồ sứ.*

Giá tính phải chăng

Xin nhớ
tìm đến :

XUÂN - HÒA

MẦY LỜI GIỚI-THIỆU

Ngài nào cần đọc
các thứ báo và truyện
xem Tết, Mua sách vở
giấy bút cùng rượu
Vạn-Vân xin mời đến
hiệu :

MẬU - HIÊN

Số 133, phố Đệ-nhị
THAI - BÌNH

Hiệu Tiên-Ích

141, Rue Jules Piquet
THAI-BÌNH

Là một hiệu thợ may rất
khéo và làm cẩn thận đã
có tiếng, được nhiều
khách hàng chiếu cố.

Hiệu may Tiên-Ích

nhận may Âu-phục và
y-phục phụ-nữ theo các
kiểu tân thời rất đẹp.

Một hiệu ảnh mới mở lớn nhất tỉnh Thái...

là hiệu

PHÚC-HUNG

Ảnh chụp và làm rất đẹp, rất bền !

Trong dịp xuân tới, xin mời các ngài đến hiệu ảnh PHÚC-HUNG ở phố Khách, số nhà 50 (Thái-Bình) mà chụp những tấm hình, do những thợ chuyên môn và lành nghề chụp. Chắc các ngài sẽ được vừa ý.

Giá tính như thường.

PHÚC-HUNG — nhận chụp ảnh đêm bằng đèn điện.

TU' RẪM THÁNG RIÊNG TA

TRỞ ĐI...

Sang năm mới, các ngài muốn khỏi giông, khỏi tức mình và được như ý, xin mời các ngài đến hiệu **Thuốc Tây Thái-Cao** ở chính cửa nhà thương trông sang số nhà 177. Chủ-nhân có nhiều kinh-nghiệm, biết cách trữ thuốc cẩn thận. Vì nhiều các thứ thuốc cần phải để cẩn thận như các Vaccins, Plasma-quinton v. v. thì dùng mới đủ công hiệu. Bản-hiệu có tin-nhiệm và lương-tâm nhà nghề không vì lợi mà nói dối để các ngài phải mất tiền vô ích; các ngài nên thẳng đến hiệu **Thai-Cao** sẽ được mọi sự như ý.

Sáng mở cửa từ 8 h. đến 12 h. Chiều từ 2 h. đến 5 h.

Ngoài thì giờ ấy các ngài cứ đến hiệu thuốc Tây Cao-Phong n° 403 phố chính có nhiều tin-nhiệm. Nếu các ngài nên để ý một chút thì các ngài sẽ được vui cười cả năm.

Dioxydiaminoaroenobenzol giới-thiệu